TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN T.X** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 46/2023/QĐST - DS	*T.X, ngày 14 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T.X, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Hồng Vân.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Chu Thị Tuyết và bà Nguyễn Thị Thanh Loan.

Căn cứ:

- Điều 147, Điều 213, Điều 235 và Điều 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

- Hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 21/2023/TLST - DS ngày 06 tháng 4 năm 2023.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 21/2023/TLST - DS ngày 06 tháng 4 năm 2023 về việc: "Tranh chấp đòi tài sản".

Thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự giữa:

- *Nguyên đơn:* Ông Lê Q.H; nơi thường trú: Căn 3207, tháp A1 tòa E.C số 58 T.H, quận N.T.L, thành phố Hà Nội.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Ông Nguyễn Đ.P, sinh năm 1954 – Luật sư Văn phòng luật sư Đ.P và cộng sự.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn C.Q; nơi thường trú: số 111 phố Q.N, phường N.C, quận T.X, thành phố Hà Nội.

Người bảo vệ quyền & lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Ông Nguyễn V.T– Luật sư công ty Luật TNHH T.H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ trả nợ:

Ông Nguyễn C.Q có nghĩa vụ trả toàn bộ khoản nợ gốc và nợ lãi cho ông Lê Q.H là: 6.668.040.000 đồng, (sáu tỷ, sáu trăm sáu mươi tám triệu, không trăm bốn mươi nghìn đồng). Trong đó nợ gốc là: 4.000.000.000đ; nợ lãi phạt chậm trả là: 2.668.040.000 đồng.

Kể từ ngày ông Lê Q.H có đơn yêu cầu thi hành án, ông Nguyễn C.Q không trả số tiền nêu trên thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2.2. Về án phí:

Các bên thỏa thuận ông Nguyễn C.Q là người chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Ông Quyền là người cao tuổi và có đơn xin được miễn án phí nên ông Q được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện KSND quận T.X;
- TAND TP. Hà Nội;
- Chi cục THADS quận T.X;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lưu Thị Hồng Vân